

Số: 04/BC-S74-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO**Về công tác quản lý, điều hành SXKD của Công ty
thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
và kế hoạch SXKD năm 2017****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04**

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và kế hoạch năm 2017 như sau:

I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016**1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016, tập thể CBCNV Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 đã nỗ lực phấn đấu lao động sản xuất tại các công trình, dự án của Đơn vị. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan, nên hoạt động SXKD của Công ty chưa hoàn thành một số mục tiêu kế hoạch đã đặt ra, nguyên nhân chủ yếu như: Các công trình chỉ định thầu Đơn vị tham gia đã kết thúc; Nợ đọng vốn tại các công trình còn khá lớn; Định mức đơn giá đầu thu các công trình chỉ định thầu được Chủ đầu tư phê duyệt giảm mạnh so với chi phí thực tế; Các công trình mới tham gia chưa phát huy hiệu quả so với chi phí đầu tư; Thị trường bán hàng đầu ra gặp rất nhiều khó khăn; Giá cả nguyên, nhiên vật liệu đầu vào có nhiều biến động...

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt được như sau:

- Hoàn thành các mục tiêu tiến độ tại các công trình trọng điểm như: Thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng.
- Thực hiện sắp xếp lại, đổi mới mô hình hoạt động, tinh giảm đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ để tiết giảm chi phí quản lý.
- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm, mở rộng địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh được quan tâm, về cơ bản đã giải quyết công ăn việc làm cho người lao động khi kết thúc các công trình chính như: thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng.

2. Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	150, 456	156, 857	
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	232, 911	223, 814	
3	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	316, 961	343, 612	
4	Các khoản nộp NN	Tỷ đồng	11, 456	9, 435	
5	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	5, 584	5, 295	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-9, 654	-19, 660	
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	64, 8	
8	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	0	132, 753	
9	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	4, 397	3, 656	
10	Tỷ lệ cổ tức	%	-	-	

3. Tình hình sản xuất kinh doanh tại các công trình, dự án trong năm 2016:

3.1. Công trình thủy điện Lai Châu:

- Hoàn thành tiến độ công trình, đảm bảo hoạt động sản xuất cát đá các loại đáp ứng nhu cầu các đơn vị trên công trường.

- Khối lượng sản xuất và cung cấp đá cát các loại: 33.260 m³ /KH: 30.000 m³ đạt 110% KH năm.

3.2. Công trình thủy điện Huội Quảng:

- Hoàn thành tiến độ công trình, đảm bảo hoạt động sản xuất cát đá các loại đáp ứng nhu cầu các đơn vị trên công trường.

- Khối lượng sản xuất và cung cấp đá cát các loại: 33.341 m³ /KH: 30.000 m³ đạt 111% KH năm.

3.3. Mỏ đá Om Làng, Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình:

- Hoàn thành xây dựng các công trình phụ trợ như: Tường chắn, móng máy trạm nghiền; Đường dây và trạm biến áp cấp điện sản xuất và sinh hoạt; Đường giao thông ra vào mỏ; Xây dựng các hạng mục lán trại nhà ở, nhà điều hành sản xuất, nhà làm việc; Trạm cân, trạm gác bảo vệ ... để phục vụ dự án.

- Di chuyển, lắp đặt, đưa vào vận hành 01 dây truyền nghiền sàng với tổng công suất lắp đặt là 250 Tấn/h tại khu vực mỏ đá phục vụ sản xuất.

- Quy hoạch mặt bằng mỏ, bóc tầng phủ mỏ, làm đường công vụ và triển khai tạo máng khai thác để triển khai dự án thực hiện theo kế hoạch.

- Bước đầu đã tổ chức khoan nổ khai thác đá hộc và chế biến sản xuất các chủng loại đá xây dựng cung cấp cho thị trường.

3.4. Sản xuất cung cấp vữa bê tông thương phẩm tại Hà Nội:

- Tổ chức mô hình bộ máy quản lý, sản xuất ổn định để cung cấp vữa bê tông thương phẩm cho các đối tác khách hàng trên địa bàn thành phố Hà Nội và vùng phụ cận.

- Khối lượng sản xuất và cung cấp vữa bê tông thương phẩm là: 55.620 m³/KH: 60.000 m³ đạt 93% KH năm.

3.5. Công trình thủy điện Nậm Thi 2– Xã Sơn Bình, Tam Đường, Lai Châu:

- Cơ bản hoàn thành các mốc tiến độ và đảm bảo chất lượng công trình theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Phối hợp tốt với các đơn vị liên quan để triển khai công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn đảm bảo kế hoạch. s

- Khối lượng thi công chính đạt được năm 2016:

+ Đào đất, phá đá các loại: 112.437 m³ /KH: 138.670 m³ đạt 81% KH năm.

+ Đắp đất, đá các loại: 4.150 m³ /KH: 23.000 m³ đạt 18% KH năm.

+ Sản xuất vận chuyển bê tông: 8.250 m³ /KH: 8.000 m³ đạt 103% KH năm.

3.6. Công tác sắp xếp tổ chức quản lý điều hành sản xuất kinh doanh:

Trước nhiệm vụ và tình hình tổ chức sản xuất tại các công trình, dự án. Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã xây dựng, triển khai một số mô hình tổ chức, quản lý áp dụng cho từng khu vực, cụ thể:

- Tại Lai Châu, Huội Quảng: Tổ chức quản lý điều hành tập trung, các Phân xưởng nghiên sảng và Đội cơ giới phục vụ thi công sản xuất ổn định, đáp ứng tiến độ cũng như chất lượng sản phẩm tại công trình.

- Tại thủy điện Nậm Thi 2: Công ty đã thành lập các Ban chỉ huy công trường để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tại Hà Nội, mỏ đá Bình Thanh, mỏ đá Cao Dương: Tổ chức giao nhận khoán trực tiếp cho các cá nhân, phân xưởng để nâng cao hiệu quả và tăng tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với mô hình quản lý theo xu hướng mới.

II – HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

1. Đánh giá công tác quản lý công ty

- Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn, quản lý tài sản, quản lý chất lượng, tiến độ công trình, quản lý đầu tư, quản lý lao động. Theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Trong quá trình hoạt động SXKD, Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý điều hành của Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Bộ máy quản lý của Công ty luôn đoàn kết, năng động, có trách nhiệm cao trong công việc được giao, là đơn vị có uy tín đối với Tổng công ty Sông Đà, các chủ đầu tư, tập thể người lao động.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016

- Tổ chức sắp xếp định biên lại bộ máy điều hành của Công ty gọn nhẹ làm việc linh hoạt, kịp thời, nâng cao hiệu suất lao động phù hợp với mô hình quản lý của Công ty từng giai đoạn phát triển.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng mô hình quản lý áp dụng cho từng khu vực và từng lĩnh vực SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật và các quyết định của HĐQT Công ty.

- Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến Ban kiểm soát các vấn đề thuộc chức năng và nhiệm vụ của HĐQT trước khi đưa ra các Nghị quyết, quyết định hoặc trình đại hội đồng cổ đông.

- Xây dựng kế hoạch phát triển SXKD của Công ty năm 2016 theo yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

3. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2016 HĐQT đã ban hành 27 Nghị quyết, Quyết định với các nội dung chủ yếu sau:

+ Triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014;

+ Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch SX kinh doanh và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng Quý.

+ Các Quyết định về công tác tổ chức và cán bộ đã được HĐQT thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Điều lệ Công ty, trên nguyên tắc vì nhiệm vụ SXKD, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đơn vị, trên cơ sở năng lực, trình độ thực tế của cán bộ, đảm bảo đủ điều kiện đề bạt và bổ nhiệm.

- + Các Quyết định đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, vay vốn của các tổ chức tín dụng.
- + Thanh lý một số tài sản cũ không có nhu cầu sử dụng để tái sử dụng vốn hiệu quả.
- + Đầu tư một số tài sản hạ tầng các công trình mới tại Hà Nội và Hòa Bình.
- + Mua lại cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7 và Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 từ Công ty cổ phần Sông Đà 7 để gán trừ công nợ và tạo cơ hội đầu tư mới.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

III - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Cơ sở xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

- Định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2017-2022 của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04.

- Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng đã ký với các đối tác của Công ty như tại: Công trình thủy điện Nậm Thi 1 và 2; Sản xuất vữa bê tông thương phẩm tại Hà Nội; Mỏ đá Om Làng, Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình; Vận hành sản xuất bê tông trạm trộn nhiệt điện Thái Bình 2.

- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công tại các dự án thủy điện Bảo Lâm 3-Cao Bằng; Cung cấp vật liệu đá xây dựng cho các đơn vị đối tác tại khu vực Hà Nội.

- Dự báo tình hình kinh tế - xã hội chung trong năm 2017.

2. Thuận lợi:

- Xe máy thiết bị thi công sản xuất được trang bị đầy đủ sau khi đã tham gia thi công các công trình lớn, trọng điểm nên có nhiều lợi thế trong việc tìm kiếm, lựa chọn, đấu thầu các công trình, dự án mới.

- Bộ máy quản lý điều hành hầu hết là những cán bộ trẻ, năng động. Đội ngũ công nhân, cán bộ kỹ thuật có năng lực và tay nghề cao, có thể đáp ứng được yêu cầu năng lực tham gia thực hiện các công trình dự án mới.

3. Khó khăn:

- Khối lượng công việc của Công ty tại các công trình chỉ định thầu như: thủy điện Lai Châu, Huội Quảng đã kết thúc. Mặc dù ban lãnh đạo đã rất nỗ lực tìm kiếm việc làm thay thế, tuy nhiên chưa phát huy hết năng lực của xe máy thiết bị và con người hiện có.

- Định mức đơn giá các công trình, dự án trọng điểm Công ty đã tham gia thi công chưa có đơn giá thanh toán chính thức dẫn đến công tác thu vốn chậm, giá trị dở dang công nợ còn khá lớn.

- Hoạt động SXKD của Công ty tại các khu vực Hòa Bình, Hà Nội phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố thị trường, mức độ cạnh tranh cao, phát sinh nhiều chi phí, tư duy và trình độ quản lý, tổ chức sản xuất chưa thay đổi kịp thời để phù hợp với tình hình mới.

4. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2017		Ghi chú
			Sông Đà 7.04	Hợp nhất	
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	113, 369	216, 345	
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	157, 588	260, 563	
3	Các khoản nộp Nhà nước	Tỷ đồng	7, 970	23, 390	
4	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	3, 966	31, 753	
5	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	126, 070	229, 046	
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	0, 848	8, 984	
7	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	126, 262	254, 420	
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	64, 8	184, 8	
9	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	172, 753	172, 753	
10	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	2, 763	7, 008	
11	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

5. Mục tiêu tiến độ, khối lượng chính tại các công trình, dự án năm 2017:

5.1. Công trình thủy điện Lai Châu và thủy điện Huội Quảng:

- Tăng cường công tác thu hồi vốn và công nợ tại công trình khi có định mức đơn giá phê duyệt chính thức của chủ đầu tư.

- Tháo dỡ, di chuyển toàn bộ lực lượng thi công đi khỏi mặt bằng các công trình theo tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư và kế hoạch của đơn vị.

5.2. Sản xuất và cung cấp bê tông thương phẩm tại khu vực Hà Nội:

*** Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:**

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm thị trường bán hàng, mở rộng đối tượng khách hàng.
- Đảm bảo hoạt động sản xuất vữa và cung cấp vữa bê tông liên tục, đáp ứng nhu cầu các đơn vị đối tác trên địa bàn Hà Nội và vùng phụ cận.

- Cho thuê xe máy thiết bị với các đơn vị đối tác nhận khoán tại các trạm trộn.

- Thu hồi triệt để công nợ tồn đọng với các khách hàng.

*** Khối lượng thực hiện chủ yếu:**

- Sản xuất và cung cấp vữa bê tông thương phẩm các loại: 72.000 m³ (2 trạm trộn).
- Cung cấp dịch vụ bơm bê tông và cho thuê xe máy phục vụ thi công theo nhu cầu.
- Cho thuê xe máy thiết bị để sản xuất vữa bê tông thương phẩm các loại cho đơn vị đối tác thuê tại 2 trạm trộn.

5.3. Vận hành sản xuất vữa bê tông - trạm trộn bê tông tại Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2:

*** Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:**

- Đảm bảo hoạt động tổ chức quản lý và vận hành sản xuất vữa bê tông liên tục, đáp ứng yêu cầu tiến độ mà đối tác và chủ đầu tư dự án yêu cầu.

- Thu hồi vốn phát sinh với đối tác hợp tác sản xuất kinh doanh tại dự án.

5.4. Hợp tác khai thác, sản xuất, cung cấp đá xây dựng các loại tại mỏ đá thôn Om Làng, xã Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình:

*** Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:**

- Đàm phán, ký kết hợp đồng chính thức với chủ mỏ về mô hình hợp tác khai thác, sản xuất kinh doanh tại mỏ đá khi đủ các điều kiện để thực hiện.

- Tổ chức chế biến sản xuất các chủng loại đá xây dựng cung cấp cho thị trường.

*** Khối lượng thực hiện chủ yếu:**

- Nghiền sàng sản xuất đá xây dựng các loại: 216.000 m³.

- Cung cấp đá xây dựng các loại cho các đối tác tại khu vực Hà Nội: 22.000 m³.

5.5. Công trình thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2:

*** Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:**

- Tiếp tục duy trì tổ chức thi công tại công trình đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện dự án.

- Cân đối bố trí xe máy thiết bị và nhân lực hợp lý đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công công trình thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2.

- Tổ chức triển khai thi công các hạng công trình được giao đảm bảo an toàn lao động, chất lượng, tiến độ công trình và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

*** Khối lượng thi công chính:**

- Đào đất, đào phá đá các loại : 194.431 m³

- Sản xuất vận chuyển bê tông các loại : 13.657 m³

5.6. Các hoạt động khác:

5.6.1. Cung cấp xi măng tại công trình thủy điện Bảo Lâm 3:

- Đảm bảo cung cấp xi măng đáp ứng tiến độ thi công công trình thủy điện Bảo Lâm 3 cho đối tác.

- Khối lượng thực hiện chủ yếu: Cung cấp xi măng Quang Sơn: 4.000 Tấn.

5.6.2. Quản trị hoạt động vận hành nhà máy thủy điện Iantansien-Lâm Đồng:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động vận hành sản xuất điện thương phẩm của nhà máy đảm bảo năng suất, hiệu quả cao thông qua quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thủy điện Cao Nguyên-Sông Đà 7.

- Các thông số chủ yếu kế hoạch 2017:

+ Sản lượng điện : 78,16 triệu kw.

+ Doanh thu bán điện : 93,614 tỷ đồng.

+ Tổng chi phí : 85,478 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế : 8,136 tỷ đồng.

6. Một số giải pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017

6.1. Giải pháp về Tổ chức - Quản lý điều hành:

- Rà soát để sắp xếp lại công tác cán bộ hợp lý, xử lý các cán bộ thiếu năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm và không tâm huyết với đơn vị.

- Xây dựng chiến lược quản trị nguồn nhân lực hợp lý, đảm bảo tuyển dụng và đào tạo được nguồn nhân có chất lượng, trình độ, đủ số lượng bổ sung cho các khu vực. Quan tâm chăm lo hơn nữa đến đời sống người lao động, khắc phục tình trạng bỏ việc tại các khu vực. Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo quy định của Công ty, của Nhà nước.

- Xây dựng quy chế lương, thưởng phù hợp, công bằng trên cơ sở năng lực công tác và hiệu quả công việc của từng cá nhân, tạo được động lực làm việc và tinh thần gắn bó đơn vị của CBCNV.

- Đàm phán ký các Hợp đồng giao khoán cụ thể tại từng khu vực với các đối tác để tối ưu hiệu quả quản lý điều hành, tăng tính chủ động.

- Tổ chức giao khoán định mức tiêu hao vật tư nhiên liệu đến từng đầu xe máy, từng tổ đội, cá nhân phụ trách trực tiếp để giảm thiểu thất thoát, tăng hiệu quả hoạt động SXKD.

6.2. Giải pháp về thiết bị và kỹ thuật:

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ thi công, khối lượng thực hiện, chất lượng sản phẩm tại các công trình theo tiến độ đã thỏa thuận, ký kết với Chủ đầu tư.

- Cân đối bố trí đủ xe máy thiết bị tại các đơn vị đảm bảo ổn định sản xuất tại các và phù hợp với tiến độ thi công tại các công trình.

- rà soát lại nội quy, quy định cụ thể về quản lý, vận hành, bảo dưỡng đối với từng chủng loại xe máy, thiết bị, đặc biệt những thiết bị công nghệ mới, hiện đại. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến đến tổ đội sản xuất, thợ vận hành trong toàn đơn vị.

- Xử lý dứt điểm vật tư tồn đọng không có nhu cầu sử dụng, xe máy hư hỏng hoặc hoạt động không còn hiệu quả để thu hồi vốn đầu tư và trả nợ các tổ chức tín dụng.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết công tác sửa chữa lớn cho từng đầu xe máy thiết bị đáp ứng năng lực thi công.

6.3. Giải pháp về Kinh tế kế hoạch và Thị trường

- Tập trung chỉ đạo, giải quyết công tác quyết toán tại các công trình đã hoàn thành như: thủy điện Huội Quảng, TĐ Lai Châu, TĐ Bản Chát, TĐ Nậm Múc.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết đến từng mục, hạng mục về công tác nghiệm thu thanh toán cho từng công trình.

- Xây dựng định mức, đơn giá giao khoán nội bộ năm 2017 tại các công trình Công ty tham gia thi công sản xuất.

- Thực hiện công tác giao khoán với các đơn vị đảm bảo hạch toán kinh tế hiệu quả.

- Mở rộng thị trường, tìm kiếm các dự án đầu tư các dự án hợp tác, liên danh, liên kết để xây dựng và phát triển ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng truyền thống.

- Tích cực tìm kiếm, mở rộng đối tượng khách hàng tại các khu vực Công ty tham gia sản xuất nhằm tăng số lượng tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng.

6.4. Giải pháp Tài chính kế toán và Tín dụng:

- Chủ động cân đối, dự phòng đủ nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư, thi công tại các công trình của đơn vị.

- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để vay vốn trung, dài hạn với điều kiện vay phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực triển khai công tác thu hồi công nợ tồn đọng tại các công trình mà Công ty đã và đang tham gia thực hiện để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm dư nợ vay và lãi vay.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04. Rất mong nhận được các ý kiến góp ý của Đại hội về bản báo cáo trên, nhằm hoàn thiện hơn nữa trong công tác quản lý, điều hành SXKD năm 2017 và các năm tiếp theo của Công ty./.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đức